

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-PT

Ngày: 19/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương

Các Thẩm phán: Ông Chu Đức Quế;

Ông Hà Quang Huy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Đồi
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Duy H do có kháng cáo của đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Duy H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/02/1988 tại tỉnh Bắc Kạn; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H1 và bà Nông Thị S; có vợ là Vương Thị P và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 210/2009/HSPT, ngày 20/8/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn một số người liên quan khác nhưng không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút, ngày 29/8/2019, Tổ công tác Công an huyện N tiến hành tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường Quốc lộ 279 tại khu vực thôn K, xã L, huyện N thì phát hiện Nguyễn Duy H điều khiển xe mô tô chở sau Lương Văn Đ lưu thông trên đường. Thấy có biểu hiện bất thường, nên tổ công tác đã yêu cầu H dừng xe để kiểm tra, nhưng H đã rồ ga bỏ chạy. Do đi nhanh, không làm chủ được tốc độ, khi đi đến ngã ba đường rẽ vào thôn Khuổi Nộc, H bị đổ xe, ngã xuống nương nước bên phải đường. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ các đồ vật gồm: Một túi nilong trong suốt bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng bột và cục màu hồng nghi là ma túy (Niêm phong kí hiệu A1) và số tiền 8.117.000đ (Tám triệu một trăm mười bảy nghìn đồng tại túi áo ngực bên trái của H (Niêm phong kí hiệu A2); tại vị trí dưới xe mô tô BKS 97F1-6712 bị đổ, một túi nilong màu trong suốt có in chữ màu xanh, loại túi nilong vỏ bao kim tiêm, bên trong có chứa chất máu trắng dạng cục nghi là ma túy (Niêm phong kí hiệu A3); một điện thoại di động nhãn hiệu GiGi V21 màu đen, viền màu nâu đã qua sửa dụng. Tạm giữ của Lương Văn Đ một điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen đã qua sử dụng tại túi quần bên trái Đ đang mặc và một xe mô tô Honda Dream BKS 97F1-6712, nhãn hiệu ghi trên buồng máy ghi chữ LONCIN.

Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng xác định: Chất màu hồng dạng cục niêm phong trong phong bì kí hiệu A1 có khối lượng 0,078g (Không thấy không bảy tám gam) niêm phong kí hiệu B1 gửi giám định; chất bột màu trắng niêm phong kí hiệu A3 có khối lượng 0,578g (Không thấy năm bảy tám gam) niêm phong kí hiệu B2 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số: 133/KTHS-MT ngày 11/9/2019 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu hồng niêm phong trong phong bì kí hiệu B1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; mẫu chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì kí hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Heroin.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Duy H khai: Khoảng 08 giờ ngày 29/8/2019, H điều khiển xe mô tô BKS 97F1-6712 của Lương Văn Đ, chở Đ cùng đi uống thuốc cai nghiện Methadone tại Trung tâm y tế huyện N. Sau khi uống thuốc xong, H và Đ đi ra chợ đầu mối Nông lâm sản huyện N. Sau đó, Đ đi ăn sáng, còn H ngồi

uống nước tại cổng Bến xe khách N. Tại đây, H gặp một người tên K, không rõ địa chỉ, là bạn quen khi cùng chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn. K lấy trong túi ra một viên màu hồng đựng trong túi nilong và bẻ ra làm 03 phần, K và H mỗi người sử dụng một phần, phần còn lại K cho H, rồi K đi về. H cất giấu phần còn lại của viên màu hồng vào trong vỏ bao thuốc lá sau đó chở Đ về nhà. Trên đường đi đến khu vực thôn B, xã L, huyện N, nơi mà trước đó H có cất giấu ma túy, thì H dừng xe đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, H ngồi lên xe chuẩn bị về, thì nảy sinh ý định lấy gói ma túy đã cất giấu trước đó về sử dụng. H nói với Đ “Chú lấy cho cháu cái kia” nhưng không nói là mua túy. Đ bới tìm theo vị trí H chỉ nhưng không thấy. H tiếp tục bảo Đ tìm dưới chân cọc gỗ, Đ bới lên tìm thấy một gói nhỏ bằng nilong đựng kim tiêm, Đ cầm gói nhỏ ngồi phai sau xe H để đi tiếp. Khi H điều khiển xe đến thôn N, xã L, lúc này Đ vẫn cầm ma túy trên tay, thì bị tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Sợ bị phát hiện H đã phóng xe bỏ trốn, do không làm chủ được tốc độ nên đã đâm vào taluy dương bên phải đường khiến xe mô tô bị đổ, gói ma túy trên tay Đ văng xuống ruộng nước. Sau đó, bị cơ quan Công an lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HSST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/3/2020 bị cáo Nguyễn Duy H kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 18/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhận được công văn số 324/CANR ngày 17/6/2020 của Công an huyện N đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Duy H, vì bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Bị cáo đã có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy với tổng khối lượng là 0,656g (Không phải sáu năm sau gam). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma*

túy” là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là việc Công an huyện N đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm. Xác định, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự thủ tục: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, đúng trình tự, thủ tục.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Duy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể: Ngày 29/8/2019 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,078g (Không phải không bảy tám gam) ma túy loại Methaphetamin và 0,578g (Không phải năm bảy tám gam) ma túy loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lí do, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt tù. Thấy rằng, việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo là đúng quy định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, mức án 12 (Mười hai) tháng tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lí do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con bị cáo còn rất nhỏ, vợ không có thu nhập ổn định, bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Công an huyện N có công văn xác nhận và đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm. Đây là tình tiết

mới được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Như vậy, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, qua đó giúp bị cáo tự cải tạo bản thân thành công dân tốt, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết mới, ghi nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy H sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST, ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ntỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 09 (Chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Công an huyện N;
- VKSND huyện N;
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương

